

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 30 - 7 - 2025.

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị X; sinh năm: 1992; địa chỉ: Bản P, xã ME, tỉnh Sơn La (trước là Bản P, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn B; sinh năm: 1998; địa chỉ: Bản P, xã ME, tỉnh Sơn La (trước là Bản P, xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2025, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Tòng Thị X trình bày:

Về tình cảm: Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B kết hôn với nhau từ ngày 13/8/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lò Văn B không quan tâm đến cuộc sống gia đình và đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B đã sống ly thân, không ai còn

quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Tòng Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn B.

Về con chung: Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B có 02 con chung: Cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017; cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018. Nay ly hôn chị Tòng Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Hồng Đ và tự nguyện giao cháu Lò Anh K cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị X không yêu cầu anh Lò Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn B, anh Lò Văn B không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn B đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Xiên.

Biên bản xác minh ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B: Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B từ ngày 13/8/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm. Hiện nay chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B đã sống ly thân.

Ý kiến của cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017 là con chung của chị Tòng Thị X, anh Lò Văn B, nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng anh Lò Văn B (bố đẻ của cháu).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Tòng Thị X nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác. Bị đơn anh Lò Văn B vắng mặt không có lý do.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/6/2025 nguyên đơn chị Tòng Thị X trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên tòa, chị Tòng Thị X đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Tòng Thị X về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn B; về con chung có 02 con chung: Nay ly hôn chị Tòng Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Hồng Đ và tự nguyện giao cháu Lò Anh K cho anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Tòng Thị X đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn B đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Tòng Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị X được ly hôn với anh Lò Văn B.

Về con chung: Giao cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Tòng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Là Anh Kiệt, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Lò Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành và đủ khả năng lao động. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Tòng Thị X không yêu cầu).

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Tòng Thị X.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Tòng Thị X khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn B có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

Nguyên đơn chị Tòng Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Lò Văn B vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lương Thị Tiên bị đơn anh Lò Văn B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ME, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã ME, tỉnh Sơn La) vào ngày 13/8/2018, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Tòng Thị X cho rằng anh Lò Văn B không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B có phát sinh mâu thuẫn và hiện nay chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B đã sống ly thân. Anh Lò Văn B đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Lò Văn B không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Tòng Thị X được ly hôn với anh Lò Văn B. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B có 02 con chung: Cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017; cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018. Chị Tòng Thị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Thị Hồng Đ và giao cháu Lò Anh K cho anh Lò Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

HĐXX xét thấy: Nguyên vọng của cháu Lò Anh K muốn ở cùng anh Lò Văn B, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn B không có mặt tại Toà án để trình bày lời khai, trình bày ý kiến về việc người trực tiếp nuôi con chung, do vậy không có đủ căn cứ để giao cháu Lò Anh K cho anh Lò Văn B, mặt khác để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, do vậy cần giao cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017; cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018 của chị Tòng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Chị Tòng Thị X không yêu cầu anh Lò Văn B phải cấp

dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Tòng Thị X phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị Tòng Thị X là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị X. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị X được ly hôn với anh Lò Văn B.

2. Về con chung:

Chị Tòng Thị X và anh Lò Văn B có 02 con chung: Cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017; cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018.

Giao cháu Lò Anh K, sinh ngày 01/01/2017; cháu Lò Thị Hồng Đ, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Tòng Thị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tòng Thị X.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Tòng Thị X; bị đơn anh Lò Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- UBND xã ME, tỉnh Sơn La,
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương